

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST  
Ngày: 31- 8 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy Lành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê H Xuân

Bà Lâm Thị Bé

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký  
Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở tòa án huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị Ánh H**, Sinh năm: 1970

Nơi cư trú: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 04/12;

Con ông Trần Văn Đơn (chết) và bà Trần Thị Cà;

Bị cáo có 05 chị, em ruột; Chồng Trần Văn C, sinh năm: 1969;

Con ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm: 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

**2. Trần Văn C** (Tên gọi khác: 7 Chồn): Sinh năm: 1969

Nơi cư trú: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 08/12;

Con ông Trần Văn Ký (chết) và bà Võ Thị Xem (chết);

Anh, chị, em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm: 1950, nhỏ nhất sinh năm: 198; Vợ Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1970; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm: 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại tại ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

**3. Trần Văn B**; Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Trần Văn C, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1970; Bị cáo có 03 người em ruột, sinh năm 1988, 1990 và 2002; Vợ Nguyễn Thị Tuyết Minh, sinh năm: 1980; Con ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại tại ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

**4. Trần Văn T**; Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12;

Con ông Trần Văn C, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1970;  
 Vợ Nguyễn Thị Yến Như, sinh năm 1990; Bị cáo có 3 con ruột; 03 người em ruột,  
 sinh năm 1988, 1990 và 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

5. Trần Đăng Tr; Sinh ngày: 20/01/2002;

Nơi cư trú: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Chỗ ở hiện nay: ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12;

Con ông Trần Văn C, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1970;

Bị cáo có 03 người anh ruột, sinh năm 1987, 1990 và 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

\* Ngày 16/3/2020, Trần Đăng Tr bị Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trong người dao sắt nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác*” và 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”.

- Bị can được tại ngoại tại ấp Ông Hiếu, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(*Các bị cáo có mặt*).

\* **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Niềm, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (*Ông Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà Niềm có mặt*).

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn Giang, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Cả Cỏ, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (*có mặt*)

\* **Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bà Lê Thị Thắm, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa

Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- Ông Trần Hữu Lợi, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp Ông Hiếu, xã Thanh Phú, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

*(Các người làm chứng vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Niềm, có nợ của vợ chồng bị cáo Trần Văn C, Trần Thị Ánh H số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). Số nợ này đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 66/2018/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa. Ông Nh, bà Niềm chỉ tự nguyện thi hành án 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo H, C yêu cầu Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hóa thi hành. Ngày 23/11/2018, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa có quyết định thi hành án theo yêu cầu số 213/QĐCCTHADS buộc ông Nh, bà Niềm trả nợ đúng theo Quyết định của Tòa án, ông Nh bà Niềm chưa chấp hành.

Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2019, khi vợ chồng bị cáo C, H chạy vỏ nhựa đi bán cá ở thị trấn Thanh Hóa về thì phát hiện cặp bên sông nhà ông Nh có một ghe gỗ số hiệu LA – 041.76 đang neo đậu, trên ghe có 05 tấn gỗ bạch đàn, 60 lít dầu diesel, 01 bình Acquy 12V, 01 máy cưa, 10 lít nhớt, 01 bếp gas, 01 bình gas, 02 dao cán gỗ. Ghe gỗ số hiệu LA – 041.76 trước đây là của vợ chồng ông Nh, bà Niềm nhưng đã bán lại cho em ruột bà Niềm là ông Trần Văn Giang ngày 22/8/2018. Sau đó ông Giang cho vợ chồng ông Nh thuê lại mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thấy ghe gỗ đang neo đậu ở bến nhà ông Nh nên ông C, bà H nghĩ ghe này còn của ông Nh, bà Niềm nên bà H nói với ông C: “Ông 2 Nh về kia, giờ lấy ghe ổng đem về trên ổng mới đem tiền trả chứ ổng không trả tiền đâu”. Sau đó, bà H điện thoại cho con trai là Trần Văn B kêu B xuống kéo ghe về để ông Nh, bà Niềm trả tiền. Sau khi nghe điện thoại của bà H, B nói với 02 em trai Trần Văn T và Trần Đăng Tr về việc đi lấy ghe. B điều khiển một vỏ nhựa máy dầu chở T và Trường đến chỗ của H, C. Lúc này Trần Hữu Lợi cũng leo lên vỏ nhựa đi cùng. Sau khi gặp nhau, bị cáo C và B điều khiển hai vỏ nhựa chạy đến cặp vào chỗ ghe gỗ LA – 041.76 đang neo đậu, sau đó B và Trường leo lên ghe gỗ LA – 041.76, B ở sau lái còn Trường cầm một con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim

loại để ở sau lái đi lên mũi ghe định chặt sợi dây buộc ghe nhưng T ngăn lại. Vừa lúc đó, ông Nh chạy vô nhựa về phát hiện gia đình bà H đang chuẩn bị lấy ghe nên la lên và chạy vô nhựa vào bến đậu đi bộ lên cặp mé bờ sông cùng với con trai tên Nguyễn Minh Trí và con dâu tên Lê Thị Thắm cự cãi với gia đình bà H không cho lấy ghe nhưng không có ai đi xuống ngăn cản. Lúc này, Trường dùng tay tháo sợi dây buộc ghe ở mũi ném xuống cho bị cáo C để C buộc vào vô nhựa. B tháo sợi dây buộc ghe sau lái, còn T dùng tay đẩy ghe ra ngoài, riêng Lợi vẫn ngồi trên vô nhựa không có hành động hay giúp sức gì trong việc lấy ghe gỗ. Sau đó, bị cáo điều khiển vô nhựa chở bị cáo H chạy phía trước kéo ghe gỗ đi hướng về xã Thạnh Phú, B và Trường vẫn ngồi trên ghe gỗ, còn T lên vô nhựa còn lại ngồi cùng Lợi chạy cặp bên hông phụ kéo ghe về. Khoảng 30 phút sau gia đình bị cáo C đến Công an xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An trình báo. Tối ngày 30/8/2019, Công an xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa kết hợp với Công an xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa cùng với ông Trần Văn Giang đến nhà C yêu cầu trả lại ghe và tài sản trên ghe nhưng C, H không đồng ý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 679/KL.HĐĐGTS ngày 26/11//2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Hóa xác định: 01 ghe tải LA – 041.76, trọng tải toàn phần 14 tấn, trên ghe có gắn máy hiệu Perkins Marine Diesel, tình T đã qua sử dụng trị giá 135.000.000 đồng; 01 bình Acquy Đồng Nai 12V-70AH đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 60 lít dầu Diesel trị giá 990.000 đồng; 05 tấn gỗ bạch đàn trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy cưa Echo 360, cũ đã qua sử dụng trị giá 1.250.000 đồng. Tổng trị giá 141.240.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐĐGTS ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Hóa xác định: 10 lít nhớt castrol trị giá 500.000 đồng; 01 bếp gas Bluestar dài 67cm, rộng 42cm, cao 12cm trị giá 200.000 đồng; 01 bình gas kim loại, cao 58cm, đường kính 30cm, trên bình gas có chữ Petrovietnam Gas trị giá 300.000 đồng; 02 dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại (01 dao dài 40.34cm phần lưỡi dài 28cm; 01 dao dài 32cm phần lưỡi dài 17cm) đã qua sử dụng trị giá 80.000 đồng. Tổng trị giá 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)

Vật chứng thu giữ: 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, toàn bộ dao dài 40,34cm, cán gỗ dài 12,34cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 7,8cm, đường kính cán gỗ 4,15cm; 01 vô nhựa Coposite, nhãn hiệu Nguyen My, dài 9,2m đã qua

sử dụng cùng 01 máy dầu loại hai piston không rõ nhãn hiệu cùng dàn sắt xi đã qua sử dụng; 01 vỏ nhựa Coposite, nhãn hiệu Kiên Giang, riêng máy dầu để điều khiển vỏ nhựa do đã hư hỏng nên ông C đã bán phế liệu vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Riêng đối với ghe gỗ số hiệu LA – 041.76 và tài sản trên ghe gồm 05 tấn gỗ bạch đàn, 60 lít dầu diesel, 01 bình Acquy 12V, 01 máy cưa, 10 lít nhớt, 01 bếp gas, 01 bình gas, 02 dao cán gỗ ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại ghe gỗ LA – 041.76 và toàn bộ tài sản trên ghe nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Thị Niềm xin cho các bị cáo được hưởng khoan H.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 172 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh H 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; xử phạt Trần Đăng Tr từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 172 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn C 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Trần Văn B từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Trần Văn T từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Giao các bị cáo về địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị trả lại con dao cán gỗ cho bà Trần Thị Niềm; trả cho bị cáo Trần Văn C 1 vỏ nhựa Coposite nhãn hiệu Nguyên My, một máy dầu và dàn sắt xi; một vỏ nhựa Coposite nhãn hiệu Kiên Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật TTHS.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo T truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

[3] Xuất phát từ việc vợ chồng bị hại Nguyễn Văn Nh còn thiếu tiền bị cáo Trần Thị Ánh H nên khi thấy ghe gỗ đang neo đậu ở bến nhà ông Nh nên bị cáo C, H nghĩ ghe này của ông Nh, bà Niềm nên bị cáo H nói với chồng việc lấy ghe của ông Nh để ông Nh, bà Niềm trả tiền. Sau đó, bị cáo H điện thoại cho con Trần Văn B, kêu B kêu thêm Trần Văn T, và Trần Đăng Tr đến nhà ông Nh để lấy ghe về. Sau khi nghe điện thoại của bị cáo H, bị cáo B chở Trường, T và có Trần Hữu Lợi đi theo bằng võ lái. Sau khi gặp nhau, bị cáo C và B điều khiển hai vỏ nhựa chạy đến cặp vào chỗ ghe gỗ LA – 041.76 đang neo đậu, sau đó B và Trường leo lên ghe gỗ LA – 041.76, B ở sau lái còn Trường cầm một con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại để ở sau lái đi lên mũi ghe định chặt sợi dây buộc ghe nhưng T ngăn lại. Vừa lúc đó, ông Nh chạy vỏ nhựa về phát hiện gia đình bà H đang chuẩn bị lấy ghe nên la lên và chạy vỏ nhựa vào bến đậu đi bộ lên cặp mé bờ sông cùng với con trai tên Nguyễn Minh Trí và con dâu tên Lê Thị Thắm cự cãi với gia đình bà H không cho lấy ghe nhưng không có ai đi xuống ngăn cản. Lúc này, Trường dùng tay tháo sợi dây buộc ghe ở mũi ném xuống cho bị cáo C để C buộc vào vỏ nhựa, B tháo sợi dây buộc ghe sau lái, còn T dùng tay đẩy ghe ra ngoài. Sau đó, C điều khiển vỏ nhựa chở H chạy phía trước kéo ghe gỗ đi hướng về xã Thạnh Phú, B và Trường vẫn ngồi trên ghe gỗ, còn T lên vỏ nhựa còn lại ngồi cùng Lợi chạy cặp bên hông phụ kéo ghe về.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 679/KL.HĐĐGTS ngày 26/11//2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Hóa xác định: 01 ghe tải LA – 041.76, trọng tải toàn phần 14 tấn, trên ghe có gắn máy hiệu Perkins Marine Diesel, tình T đã qua sử dụng trị giá 135.000.000 đồng; 01 bình Acquy Đồng Nai 12V-70AH đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 60 lít dầu Diesel trị giá 990.000 đồng; 05 tấn gỗ bạch đàn trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy cưa Echo 360, cũ đã qua sử dụng trị giá 1.250.000 đồng. Tổng trị giá 141.240.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

[5] Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐĐGTS ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Hóa xác định: 10 lít nhớt castrol trị giá 500.000 đồng; 01 bếp gas Bluestar dài 67cm, rộng 42cm, cao 12cm trị giá 200.000 đồng; 01 bình gas kim loại, cao 58cm, đường kính 30cm, trên

bình gas có chữ Petrovietnam Gas trị giá 300.000 đồng; 02 dao cán gỗ, lưới bằng kim loại (01 dao dài 40.34cm phần lưới dài 28cm; 01 dao dài 32cm phần lưới dài 17cm) đã qua sử dụng trị giá 80.000 đồng. Tổng trị giá 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

[6] Hành vi của các bị cáo H, C, B, T, Trường ngang nhiên lấy tài sản có giá trị 142.320.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn Nh ngay trước mặt bị hại, đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 2, Điều 172 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mặc dù bị hại còn nợ tiền bị cáo nhưng quan hệ dân sự này đã được giải quyết bằng một bản án dân sự, đang trong giai đoạn thi hành án, hành vi ngang nhiên lấy tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật cần phải được nghiêm cấm.

[7] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự tổ chức, phân công chặt chẽ nên xác định đây là tội phạm đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt thích hợp. Bị cáo Trần Thị Ánh H là người chủ mưu, lôi kéo những bị cáo khác phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Trần Văn B và Trần Đăng Tr là người giúp sức tích cực nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo C và bị cáo T. Bị cáo Trần Đăng Tr khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Trường sau khi có Quyết định khởi tố vụ án, bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính nhưng chưa thi hành. Bị cáo Trường coi thường pháp luật nên cần có mức án thích hợp để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Trần Văn C và Trần Văn T cũng là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò không tích cực nên có mức án nhẹ hơn các bị cáo khác.

[8] Xét thấy các bị cáo phạm tội do hiểu biết pháp luật kém. Xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật dân sự, không thực hiện việc trả tiền theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án của bị hại khiến bị cáo H bức xúc nên có hành vi lôi kéo chồng, con tham gia việc phạm tội. Các bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần



cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe và giúp các bị cáo sửa đổi bản thân.

[9] Đối với Trần Hữu Lợi chỉ đi theo, không có hành vi giúp sức các bị cáo khác nên không bị khởi tố là phù hợp.

[10] Về tang vật vụ án: 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, toàn bộ dao dài 40,34cm, cán gỗ dài 12,34cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 7,8cm, đường kính cán gỗ 4,15cm là tài sản của bà Trần Thị Niềm và ông Nguyễn Văn Nh nên trả lại cho bị hại. Đối với vỏ nhựa Coposite, nhãn hiệu Nguyen My, dài 9,2m đã qua sử dụng cùng 01 máy dầu loại hai piston không rõ nhãn hiệu cùng dàn sắt xi đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trần Văn C do bị cáo Trần Văn B sử dụng để đi lấy ghe của ông Nh. Bị cáo C biết rõ việc B đi lấy ghe của ông Nh nên cần phải tịch thu sung công quỹ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với vỏ nhựa Coposite, nhãn hiệu Kiên Giang bị cáo C, H sử dụng đi bán cá, trên đường về mới nảy sinh ý định lấy ghe của ông Nh, không phải phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với ghe gỗ số hiệu LA – 041.76 và tài sản trên ghe gồm 05 tấn gỗ bạch đàn, 60 lít dầu diesel, 01 bình Acquy 12V, 01 máy cưa, 10 lít nhớt, 01 bếp gas, 01 bình gas, 02 dao cán gỗ ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại nên không đề cập.

[11] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Nh đã nhận lại ghe gỗ LA – 041.76 và toàn bộ tài sản trên ghe, không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 172 BLHS;

Tuyên xử:

**Về tội danh:** Các bị cáo Trần Thị Ánh H, Trần Văn C, Trần Văn B, Trần Văn T và Trần Đăng Tr phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

**Về hình phạt:**

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đăng Tr 02(hai) năm 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách , người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự

Hoàn trả cho bà Trần Thị Niềm và ông Nguyễn Văn Nh 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, toàn bộ dao dài 40,34cm, cán gỗ dài 12,34cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 7,8cm, đường kính cán gỗ 4,15cm.

Tịch thu sung công quỹ một vỏ nhựa CPOSITE, nhãn hiệu Nguyen My, dài 9,2m đã qua sử dụng và 01 máy dầu loại hai piston không rõ nhãn hiệu cùng dàn sắt xi đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Trần Văn C một vỏ nhựa CPOSITE, nhãn hiệu Kiên Giang.

(Các tang vật trên hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020)

**Về án phí:** Căn cứ NQ 326/QH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Công an huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp Long An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thúy Lành**

